

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 103/2020/HS-ST

Ngày: 28-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn H; Sinh ngày: 25/7/1981 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T; Có vợ Nguyễn Thị Đ và 02 con; Tiền án: 02, cụ thể: Ngày 26/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 42/2013/HSST (thi hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2015, chưa thi hành xong về bồi thường dân sự theo quyết định của bản án); Ngày 27/10/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 55/2016/HSST (thi hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2018, đến ngày phạm tội chưa thi hành xong phần án phí và bồi thường dân sự theo quyết định của bản án); Tiền sự: 01, cụ thể: Ngày 11/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng (thi hành xong ngày 13/4/2020); Nhân thân: Ngày 03/6/1997 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 2 trong thời hạn 12 tháng đến ngày 27/4/1998 chấp hành xong quyết định; Ngày 20/5/1999 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp

tài sản của công dân” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 tại Bản án HS-ST số 13 (Đã thi hành xong bản án); Ngày 23/8/2004 bị Công an phường Tân Giang xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến nay - *Có mặt*.

- Người chứng kiến: Anh Lê Thanh H; Sinh năm 1987; Trú tại: Tổ dân phố 4, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 27/8/2020, tại khu vực trước số nhà 50, đường N thuộc tổ dân phố 4, phường B, thành phố H; Công an phường B, thành phố H phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải của Trần Văn H có 01 túi ni lông kích thước 04cm x 06cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Trần Văn H khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá H tàng trữ với mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 185/GĐMT-PC09 ngày 31/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi ni lông trong suốt kích thước 4cm x 6cm gửi đi giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 4,7976 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Văn H khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/8/2020, Trần Văn H có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên H1 (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. H1 đồng ý và hẹn H đi đến khu vực Cầu Vòng thuộc phường T, thành phố H để giao nhận ma túy. H đi bộ từ nhà đến chỗ hẹn đưa cho H1 số tiền 1.000.000 đồng và H1 đưa cho H một túi ni lông kích thước 4cm x 6cm chứa ma túy đá. H cất giấu số ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải rồi đi tắc xi về đến đầu đường N thì xuống xe đi bộ về nhà. Khi đi đến trước cổng nhà thì bị Công an phường B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKS-TPHT ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 27/8/2020; Hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi ni lông kích thước 4cm x 6cm chứa 4,7079 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định).

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 27/8/2020, tại khu vực trước số nhà 50, đường N thuộc tổ dân phố 4, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh; khi Trần Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,7976 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần kết án và xử lý hành chính nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có bố là thương binh hạng 4/4 và được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] **Về xử lý vật chứng:** 01 túi ni lông kích thước 4cm x 6cm chứa 4,7079 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định) là công cụ, phương tiện phạm tội, vật thuộc

loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Theo lời khai của bị cáo số ma túy trên mua của một người phụ nữ tên H1 tại khu vực phường T, thành phố H, tuy nhiên thông tin về đối tượng này không đầy đủ nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố **Trần Văn H** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt **Trần Văn H 06 (sáu) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 27/8/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi ni lông trong suốt kích thước 4cm x 6cm đựng 4,7079 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT; Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thanh Huyền

